

Số: 1019/QĐ-UBND

Đắk Nông, ngày 16 tháng 7 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế phối hợp theo dõi, xử lý
thông tin xấu, độc trên không gian mạng**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;
Căn cứ Luật Báo chí ngày 05 tháng 4 năm 2016;
Căn cứ Luật An ninh mạng ngày 12 tháng 6 năm 2018;
Căn cứ Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng;
Căn cứ Nghị định số 09/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết việc phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí của các cơ quan hành chính nhà nước;
Căn cứ Nghị định số 27/2018/NĐ-CP ngày 01 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ internet, thông tin trên mạng;
Căn cứ Nghị định số 15/2020/NĐ-CP ngày 03 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, tần số vô tuyến điện, công nghệ thông tin và giao dịch điện tử;
Theo đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 40/TTr-STTTT ngày 24 tháng 6 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp theo dõi, xử lý thông tin xấu, độc trên không gian mạng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.



Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông, Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành, đơn vị có liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này *th*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ TT&TT;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Báo Đắk Nông;
- Đài PT&TH Đắk Nông;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TTĐT, KGVX.

6

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Handwritten signature
Tôn Thị Ngọc Hạnh



QUY CHẾ

Phối hợp theo dõi, xử lý thông tin xấu, độc trên không gian mạng

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1019/QĐ-UBND
ngày 16 tháng 7 năm 2021 của UBND tỉnh Đắk Nông)*

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Mục đích phối hợp

1. Thiết lập cơ chế hợp tác, trách nhiệm, mối quan hệ phối hợp giữa các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương trong việc theo dõi, phát hiện, xử lý thông tin xấu, độc trên không gian mạng.

2. Phát huy vai trò, trách nhiệm phối hợp của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương trong thực hiện nhiệm vụ thông tin, tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật trong lĩnh vực thông tin điện tử; phòng ngừa, đấu tranh, xử lý các tổ chức, cá nhân sử dụng không gian mạng để thực hiện cung cấp, chia sẻ, phát tán thông tin xấu, độc.

Điều 2. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định trách nhiệm phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc theo dõi, phát hiện, xử lý thông tin xấu, độc trên không gian mạng có liên quan đến tỉnh Đắk Nông, làm cản trở đến sự phát triển của tỉnh, gây bức xúc dư luận trong nhân dân và các thông tin xấu, độc trên không gian mạng khác mà các cơ quan có thẩm quyền ở Trung ương yêu cầu phối hợp xử lý.

2. Quy chế này áp dụng đối với các Sở, Ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Không gian mạng là mạng lưới kết nối của cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin, bao gồm mạng viễn thông, mạng internet, mạng máy tính, hệ thống thông tin, hệ thống xử lý và điều khiển thông tin, cơ sở dữ liệu; là nơi con người thực hiện các hành vi xã hội không bị giới hạn bởi không gian và thời gian.

2. Thông tin xấu, độc: Là các thông tin vi phạm các quy định tại:

a) Điều 9, Luật Báo chí ngày 05 tháng 4 năm 2016;

b) Khoản 1, Điều 8, Luật An ninh mạng ngày 12 tháng 6 năm 2018;

c) Điều 5, Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ quy định quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ internet và thông tin trên mạng.

Điều 4. Nguyên tắc phối hợp

1. Công tác phối hợp theo dõi, phát hiện, xử lý thông tin xấu, độc trên không gian mạng được thực hiện trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mỗi cơ quan, đơn vị, địa phương; tuân thủ chỉ đạo của Tỉnh ủy, mà trực tiếp là Ban Chỉ đạo của Tỉnh ủy về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh chống các quan điểm sai trái, thù địch; lãnh đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh và quy định của pháp luật.

2. Việc theo dõi, tiếp nhận, kiểm chứng, định hướng, xử lý thông tin xấu, độc trên không gian mạng phải kịp thời, chính xác; đảm bảo sự thống nhất, chặt chẽ, không cản trở tự do báo chí, tự do ngôn luận; thực hiện tốt công tác bảo vệ chính trị nội bộ, bảo vệ bí mật Nhà nước.

Điều 5. Phương thức phối hợp

1. Các cơ quan, đơn vị, địa phương tăng cường công tác theo dõi, nắm bắt thông tin; khi phát hiện những nội dung thông tin cần xem xét, xử lý thì chủ động sử dụng ngay các biện pháp ngăn chặn trong phạm vi khả năng và quyền hạn của đơn vị mình, đồng thời thông báo cho cơ quan chủ trì (Sở Thông tin và Truyền thông) để phối hợp xử lý.

Các hình thức thông báo khi phát hiện những vấn đề xem xét, xử lý, gồm:

a) Thông qua điện thoại, tin nhắn, thư điện tử, văn bản điện tử hoặc các phương tiện điện tử khác.

b) Thông qua văn bản gửi/nhận theo đường bưu điện.

c) Thông qua ứng dụng nền tảng mạng xã hội Mocha35.

2. Tùy theo tính chất, nội dung thông tin, vấn đề cần xử lý, các phương thức phối hợp gồm:

a) Tổ chức họp để bàn, thống nhất việc kiểm tra, xác minh, thẩm định những thông tin xấu, độc trên không gian mạng cần xử lý; thống nhất đưa ra phương án xử lý.

b) Lấy ý kiến bằng văn bản của các cơ quan phối hợp về việc kiểm tra, xác minh, thẩm định, hướng xử lý thông tin có nội dung xấu, độc trên không gian mạng.

3. Các cơ quan, đơn vị, địa phương cử cán bộ có năng lực, trình độ tham gia phối hợp trong công tác theo dõi, xử lý thông tin xấu, độc trên không gian mạng. Lãnh đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương tạo điều kiện để cán bộ thực hiện và hoàn thành tốt trách nhiệm trong quá trình phối hợp, xử lý vụ việc.

Chương II

NỘI DUNG VÀ TRÁCH NHIỆM PHỐI HỢP

Điều 6. Nội dung phối hợp

1. Định hướng, hướng dẫn việc cung cấp thông tin trên không gian mạng; tổ chức tuyên truyền, đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch, các cá nhân, tổ chức.

2. Theo dõi, nắm bắt, phát hiện kịp thời những thông tin xấu, độc trên không gian mạng.

3. Kiểm tra, xác minh và thẩm định nội dung thông tin xấu, độc trên không gian mạng.

4. Xử lý hành vi đăng tải thông tin xấu, độc trên không gian mạng.

5. Cung cấp thông tin cho các cơ quan báo chí về kết quả xử lý hành vi đăng tải thông tin xấu, độc trên không gian mạng để tuyên truyền; kết hợp tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng thông tin trên không gian mạng đến tổ chức, cá nhân.

Điều 7. Trách nhiệm phối hợp

1. Sở Thông tin và Truyền thông

a) Chủ trì tổ chức thực hiện công tác phối hợp theo dõi, xử lý thông tin xấu, độc trên không gian mạng:

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo thành lập các tổ theo dõi, xử lý thông tin xấu, độc trên không gian mạng.

- Tổ chức theo dõi, tiếp nhận, tổng hợp thông tin xấu, độc trên không gian mạng có liên quan đến tỉnh.

- Triển khai các phương thức phối hợp để kiểm tra, xác minh, thẩm định thông tin vi phạm.

- Tiến hành xử lý các hành vi vi phạm theo thẩm quyền hoặc tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan xử lý theo chức năng, nhiệm vụ.

b) Chủ trì, phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Công an tỉnh và các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh, chính quyền các cấp chủ động, kịp thời thực hiện công tác thông tin tuyên truyền, phản bác các luận điệu xuyên tạc, vu khống lãnh đạo Đảng, Nhà nước, lãnh đạo tỉnh trên không gian mạng; kiên quyết xử lý hoặc đề xuất xử lý nghiêm những trường hợp vi phạm pháp luật, vi phạm đạo đức người làm báo.

c) Chủ trì tổ chức thực hiện việc theo dõi, tiếp nhận, tổng hợp thông tin xấu, độc trên không gian mạng có liên quan đến tỉnh. Tổ chức họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản của các cơ quan, tổ chức, đơn vị phối hợp kiểm tra, xác minh, thẩm định, đề xuất hướng xử lý những hành vi đăng tải thông tin có nội dung xấu, độc trên không gian mạng.

d) Thường xuyên theo dõi, rà soát các trang thông tin điện tử, trang mạng xã hội để kịp thời phát hiện những thông tin có nội dung xấu, độc và phối hợp xử lý nghiêm các trường hợp cung cấp, chia sẻ, phát tán thông tin xấu, độc trên không gian mạng.

đ) Tổ chức khai thác các hệ thống kiểm soát thông tin xấu, độc do cơ quan chức năng chuyên giao; xây dựng, triển khai sử dụng hệ thống cơ sở dữ liệu và phần mềm theo dõi, giám sát thông tin trên không gian mạng.

e) Hướng dẫn, phối hợp với các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương tổ chức cung cấp thông tin cho báo chí; xử lý thông tin trên không gian mạng theo quy định của pháp luật; tổ chức tập huấn nâng cao nhận thức, kỹ năng nhận diện, phòng ngừa, ngăn chặn thông tin xấu, độc trên không gian mạng.

g) Tham mưu, đề nghị Bộ Thông tin và Truyền thông chỉ đạo gỡ bỏ thông tin có nội dung vi phạm pháp luật, thông tin xấu, độc trên không gian mạng làm ảnh hưởng đến tỉnh.

h) Xử lý nghiêm các hành vi vi phạm về thông tin trên không gian mạng theo thẩm quyền; kịp thời tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương có liên quan xử lý theo chức năng, nhiệm vụ.

2. Công an tỉnh

a) Tổ chức nắm tình hình, chủ động phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh, ngăn chặn hoạt động sử dụng không gian mạng xâm phạm chủ quyền, lợi ích, an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội và phòng, chống tội phạm mạng; tiếp nhận điều tra, xác minh, xử lý đối với các hành vi vi phạm pháp luật trên không gian mạng thuộc chức năng, nhiệm vụ.

b) Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, các cơ quan, đơn vị liên quan để rà soát, xử lý đối với các tổ chức, cá nhân lợi dụng không gian mạng nhằm mục đích cung cấp, chia sẻ, phát tán thông tin xấu, độc, xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh.

3. Hội Nhà báo tỉnh

a) Quán triệt hội viên chấp hành nghiêm Quy định về đạo đức nghề nghiệp của Người làm báo Việt Nam, Quy tắc sử dụng mạng xã hội của Người làm báo Việt Nam đến các Chi hội và hội viên do Hội Nhà báo tỉnh quản lý.

b) Chủ động phối hợp theo dõi, tiếp nhận, kiểm tra, xác minh và tham gia thẩm định, xử lý các thông tin xấu, độc trên mạng. Tổ chức thực hiện các nội dung phối hợp theo đề nghị của cơ quan chủ trì và đề xuất hướng xử lý các thông tin sai sự thật, thông tin xấu, độc trên không gian mạng.

c) Xử lý nghiêm đối với hội viên vi phạm Quy tắc sử dụng mạng xã hội của Người làm báo Việt Nam, vi phạm các quy định về đạo đức người làm báo Việt Nam.

4. Đề nghị Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy

a) Chủ trì việc nghiên cứu, theo dõi, tổng hợp tình hình tư tưởng trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân, dư luận xã hội, những âm mưu, thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch trên lĩnh vực chính trị tư tưởng trên địa bàn tỉnh. Dự báo

những diễn biến, xu hướng chính trị tư tưởng có thể xảy ra. Tham mưu cho Ban Chỉ đạo của Tỉnh ủy về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh chống các quan điểm sai trái, thù địch; Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy phương hướng, nhiệm vụ, nội dung, biện pháp giải quyết.

b) Chủ trì chỉ đạo, định hướng nội dung thông tin tuyên truyền; nội dung đấu tranh, phản bác các luận điệu sai trái, thù địch; định hướng dư luận xã hội đối với các sự kiện chính trị - xã hội, các vụ việc phức tạp, nhạy cảm... dư luận xã hội quan tâm.

c) Phối hợp với các cơ quan liên quan đánh giá, thẩm định và đề xuất hướng xử lý các hành vi đăng tải thông tin có nội dung xấu, độc trên không gian mạng.

5. Đề nghị Ban Nội chính Tỉnh ủy

a) Chủ động phối hợp theo dõi, phát hiện, tiếp nhận, kịp thời báo cáo cơ quan chức năng xử lý các thông tin có nội dung xấu, độc trên không gian mạng liên quan đến an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, lĩnh vực nội chính Đảng, công tác tư pháp, công tác phòng chống tham nhũng trên địa bàn.

b) Phối hợp với các cơ quan liên quan đánh giá, thẩm định và đề xuất hướng xử lý các hành vi đăng tải thông tin có nội dung xấu, độc đối với những vấn đề có liên quan trên không gian mạng.

6. Báo Đắc Nông, Đài Phát thanh và Truyền hình Đắc Nông, Tạp chí Năm Nung, Công/Trang thông tin điện của các cơ quan, đơn vị, xuất bản phẩm

a) Tăng cường thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật trong lĩnh vực thông tin điện tử; các quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng thông tin trên không gian mạng đến tổ chức, cá nhân; tích cực tuyên truyền đấu tranh, phản bác các thông tin xấu độc, trên không gian mạng.

b) Phối hợp theo dõi, tiếp nhận, kiểm tra, xác minh, thẩm định và đề xuất hướng xử lý thông tin xấu, độc trên không gian mạng.

7. Các Sở, Ban, ngành, đơn vị, UBND các huyện, thành phố

a) Tăng cường tuyên truyền, quán triệt nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm, ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân khi sử dụng Internet và mạng xã hội, kỹ năng nhận diện, xử lý thông tin xấu, độc. Quản lý, kiểm tra, giám sát việc sử dụng Internet và mạng xã hội của cán bộ, công chức, viên chức để kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các trường hợp lan truyền, chia sẻ, bình luận thông tin có nội dung xấu, độc, xuyên tạc đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, công tác quản lý, điều hành của tỉnh, lộ lọt bí mật Nhà nước, trái với thuần phong mỹ tục, chuẩn mực đạo đức xã hội.

b) Thường xuyên theo dõi, nắm bắt tình hình, tổ chức kiểm tra, xác minh thông tin trên không gian mạng phản ánh những vấn đề phức tạp, tiêu cực, bức xúc trong dư luận liên quan đến cơ quan, tổ chức, đơn vị, ngành, lĩnh vực, địa phương, địa bàn quản lý để chủ động xử lý dứt điểm theo thẩm quyền và theo quy định của pháp luật nhằm tránh tình trạng các vụ việc phức tạp, bức xúc kéo dài, tạo điều kiện cho đối tượng xấu lợi dụng xuyên tạc tình hình, cung cấp, chia sẻ, phát tán thông tin sai sự thật, gây hoang mang trong Nhân dân; kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông.

Đối với những thông tin xấu, độc trên không gian mạng không thuộc phạm vi xử lý hoặc vượt thẩm quyền xử lý của cơ quan, đơn vị, địa phương, khi phát hiện phải thông báo kịp thời cho Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan, đơn vị liên quan để xử lý.

c) Tổ chức thực hiện các nội dung phối hợp theo đề nghị của cơ quan chức năng và tiến hành xử lý các trường hợp vi phạm theo thẩm quyền của cơ quan, đơn vị. Kết quả xử lý báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, đồng gửi Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp.

d) Tổ chức, thực hiện tốt công tác phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí theo đúng quy định, tăng cường chất lượng cung cấp thông tin trên các cổng/trang thông tin điện tử, chủ động phòng ngừa nguy cơ khủng hoảng truyền thông.

đ) Tổ chức quản lý, khai thác sử dụng có hiệu quả hạ tầng công nghệ thông tin, hạ tầng mạng, cổng/trang thông tin điện tử và các hệ thống thông tin của cơ quan; kết hợp thực thi đầy đủ các giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh thông tin nhằm ngăn chặn việc xâm nhập trái phép, can thiệp và lợi dụng các ứng dụng công nghệ thông tin để cung cấp, chia sẻ, phát tán thông tin xấu, độc.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 8. Chế độ làm việc và báo cáo

1. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương phải thường xuyên theo dõi, nắm bắt thông tin xấu, độc trên mạng. Khi phát hiện những thông tin xấu, độc trên mạng phải thông báo cho Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan, đơn vị liên quan cùng biết.

2. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương khi phát hiện những vấn đề bất cập trên mạng có liên quan đến cơ quan, đơn vị, ngành, lĩnh vực, địa phương mình thì phải chủ động tổ chức xác minh, xử lý và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình, kết quả xử lý thông qua Sở Thông tin và Truyền thông.

3. Định kỳ 6 tháng, hàng năm hoặc đột xuất, các cơ quan, đơn vị, địa phương báo cáo việc triển khai quy chế phối hợp, đề xuất các giải pháp để thực hiện nhiệm vụ phối hợp trong thời gian tới qua Sở Thông tin và Truyền thông.

4. Sáu (06) tháng, hàng năm, Sở Thông tin và Truyền thông căn cứ vào tình hình thực tiễn, tổng hợp những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện Quy chế phối hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và đề xuất hướng giải quyết.

Điều 9. Tổ chức thực hiện

1. Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức triển khai thực hiện Quy chế này.

2. Các cơ quan, đơn vị, Sở, Ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tổ chức thực hiện theo chức năng và nhiệm vụ được giao tại Quy chế này.

3. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh bằng văn bản (thông qua Sở Thông tin và Truyền thông) để xem xét sửa đổi, bổ sung Quy chế cho phù hợp./.
